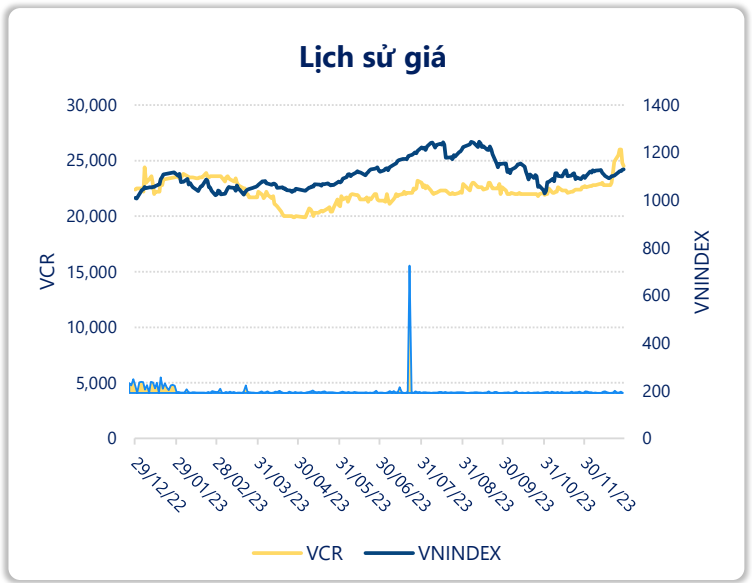


Ngày	<b>24,500 VNĐ</b>		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.9%	11.4%	14.0%



2023

**DT thuần** **33.2** tỷ VNĐ

YoY  
▼ 153  
▼ 82.2%

2023

**LN gộp** **5.61** tỷ VNĐ

YoY  
▼ 22.1  
▼ 79.7%

2023

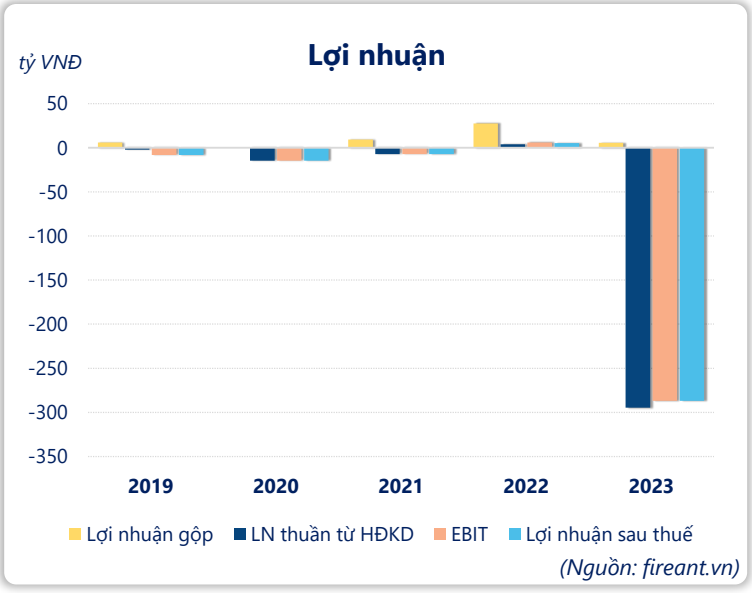
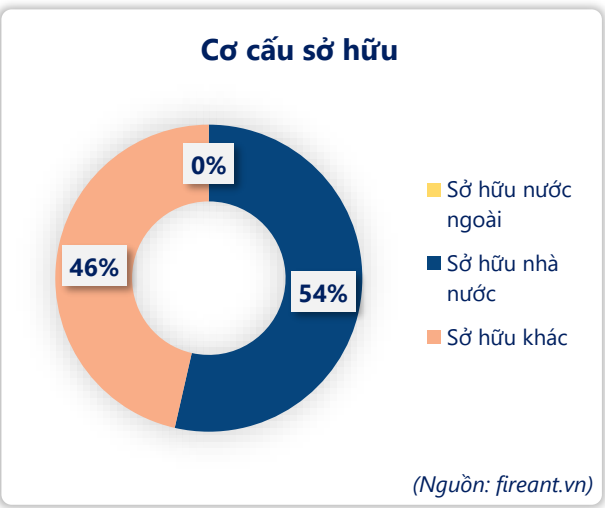
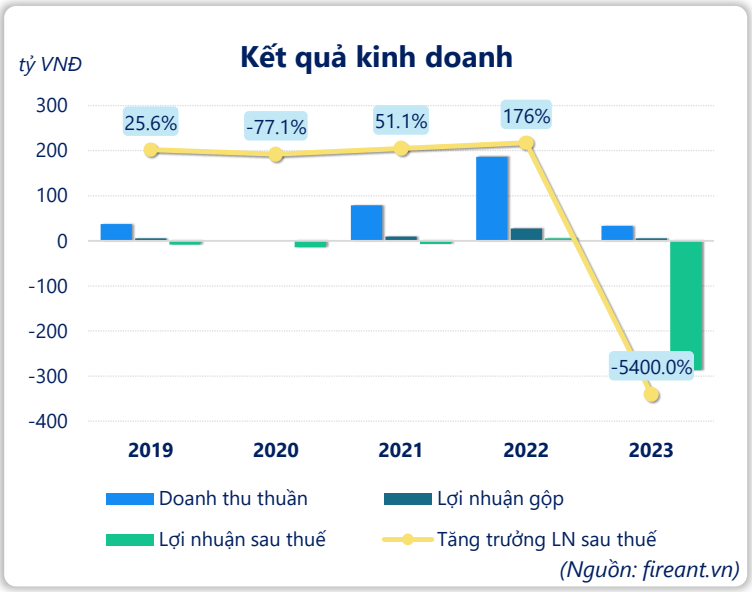
**LN thuần** **-295** tỷ VNĐ

YoY  
▼ 299  
▼ 7326%

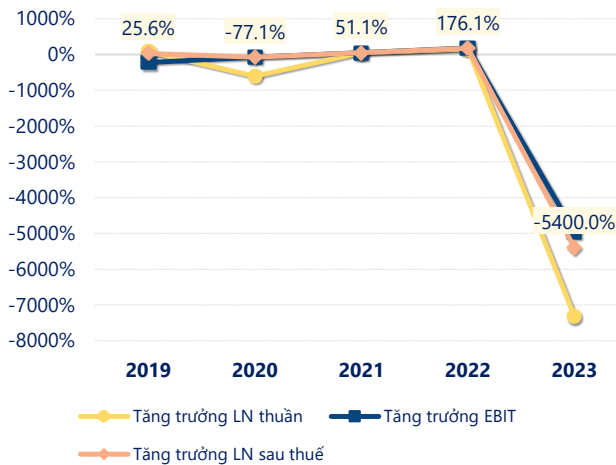
2023

**LN sau thuế** **-287** tỷ VNĐ

YoY  
▼ 292  
▼ 5400%

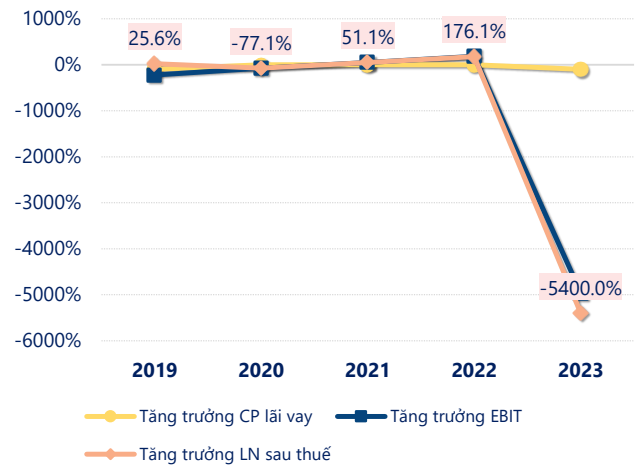


### Tăng trưởng lợi nhuận



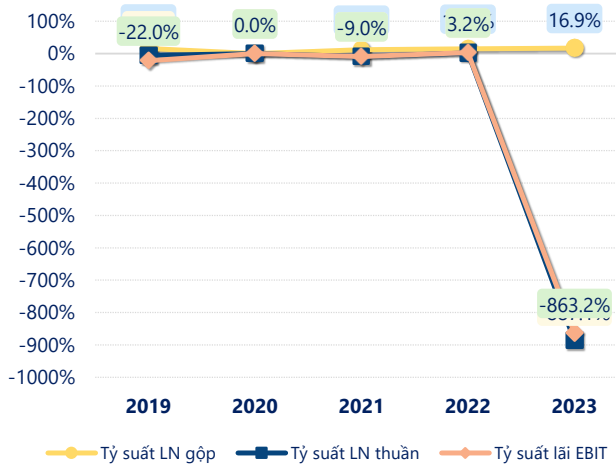
(Nguồn: fireant.vn)

### Tăng trưởng chi phí



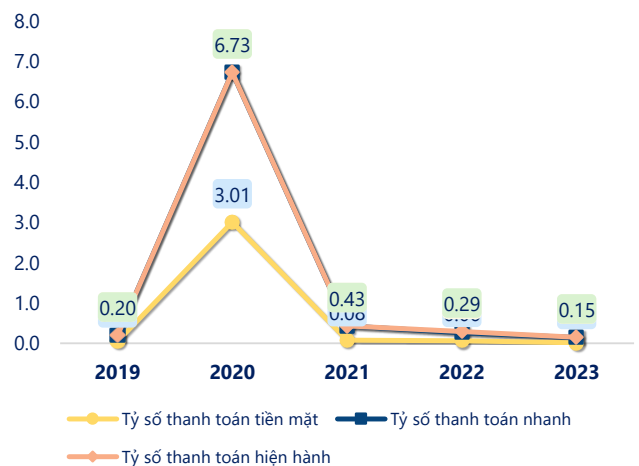
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất lợi nhuận



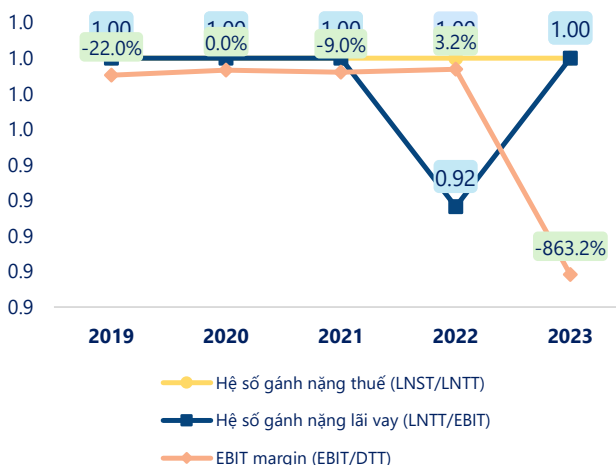
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



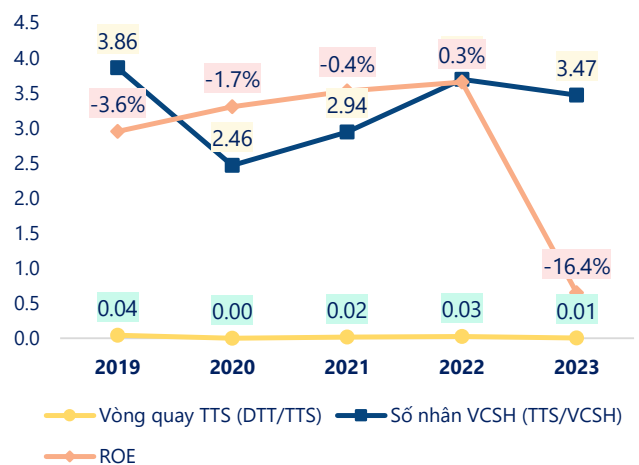
(Nguồn: fireant.vn)

### Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>37.3</b>	<b>0</b>	<b>78.8</b>	<b>186</b>	<b>33.2</b>
Giá vốn hàng bán	31.5	0	69.5	159	27.6
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>5.80</b>	<b>0</b>	<b>9.35</b>	<b>27.7</b>	<b>5.61</b>
Doanh thu HĐTC	3.62	0.73	3.00	1.22	0.88
Chi phí TC	0.01	2.37	-0.15	0.69	277
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0.49</b>	<b>0</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.71	0.16	0	0.10	0
Chi phí QLDN	9.76	12.7	19.7	24.0	24.0
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>-2.05</b>	<b>-14.5</b>	<b>-7.19</b>	<b>4.08</b>	<b>-295</b>
Lợi nhuận khác	-6.16	0.00	0.08	1.33	7.91
<b>LN trước thuế</b>	<b>-8.21</b>	<b>-14.5</b>	<b>-7.11</b>	<b>5.41</b>	<b>-287</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>-8.21</b>	<b>-14.5</b>	<b>-7.11</b>	<b>5.41</b>	<b>-287</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>-8.21</b>	<b>-14.5</b>	<b>-7.11</b>	<b>5.41</b>	<b>-287</b>

(Nguồn: fireant.vn)

